

UBND TỈNH NINH BÌNH
SỞ TƯ PHÁP

Số: 18/QĐ-STP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ninh Bình, ngày 12 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai NSNN Quý III năm 2020

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/TT-BTC ngày 28/09/2018 sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ vào tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách nhà nước quý III năm 2020.

Xét đề nghị của Chánh văn phòng Sở

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai, đánh giá số liệu tình hình thực hiện dự toán ngân sách đến quý III năm 2020 của Sở Tư Pháp (theo biểu số 03 đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng, Trưởng các phòng nghiệp vụ và công chức, viên chức, hợp đồng lao động khối Sở Tư Pháp có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Sở Tài Chính tỉnh
- Như điều 3
- Lưu VT

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
BÙI LAM SƠN**

Đơn vị: Sở Tư Pháp, Ninh Bình
Chương trình: 414
TƯ PHÁP



**ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN
DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH QUÝ III - NĂM 2020**

ĐVT: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Tiêu mục	Dự toán năm 2020	Ước thực hiện đến hết Quý III năm 2020	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý III-2019	Ước thực hiện quý III-2020 nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
A	Nguồn thu phí, lệ phí						
I	Phí, lệ phí lý lịch tư pháp						
1	Số thu năm trước chuyển sang 2019		-	60.483.800			
2	Số thu phí, lệ phí Quý III-2020		800.000.000	765.500.000	96%	259.200.000	295%
a	Thu phí LLTP		800.000.000	765.500.000	96%	485.200.000	158%
	Nộp vào NSNN 5%		120.000.000	114.825.000	96%	72.780.000	158%
	Nộp cho TTLTP QG 4% (sau khi trừ nộp vào NSNN)		27.200.000	30.620.000	113%	19.408.000	158%
b	Số phí LLTP còn lại sau khi nộp NS và nộp cho TTLTP		680.000.000	620.055.000	91%	393.012.000	158%
	Nộp Phí xác minh 60% (sau khi trừ nộp vào NSNN) cho TTLTPQG		408.000.000	345.303.000	85%	223.851.000	154%
c	Để lại đơn vị		244.800.000	274.752.000	112%	169.161.000	162%
	40% để làm lương		97.920.000	109.900.800	112%	67.664.400	162%
	60% để lại chi dùng		146.880.000	164.851.200	112%	101.496.600	162%
d	Số phí, lệ phí đã chi		146.880.000	164.815.200	112%	53.071.000	311%
	Hỗ trợ cán bộ tham gia giải quyết công việc		114.080.000	148.500.000	130%	49.500.000	300%
	Văn phòng phẩm (đồ mực)		12.000.000	7.615.200	63%	3.571.000	213%

STT	Chi tiêu	Tiêu mục	Dự toán năm 2020	Ước thực hiện đến hết Quý III năm 2020	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý III-2019	Ước thực hiện quý III-2020 nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
	Mua dụng cụ hành chính phục vụ cấp phiếu LLTP (Biên lai)		6.000.000	8.700.000	145%	-	
	Mua phiếu LLTP		12.000.000		0%	-	
	Chi khác		2.800.000		0%		
	Số phí, lệ phí còn lại		97.920.000	170.420.600	174%	116.090.000	147%
B	Nguồn NSNN		8.282.400.000	5.165.188.000	62%	5.079.663.000	102%
I	Kinh phí tự chủ		4.070.000.000	2.866.400.000	70%	2.682.390.000	107%
	Cấp đầu năm (Nguồn 13)		4.070.000.000	2.866.400.000		2.566.558.000	112%
	Cấp bổ sung (Nguồn 14)					115.832.000	0%
III	Kinh phí không tự chủ		4.212.400.000	2.298.788.000		2.397.273.000	96%
	Kinh phí phổ biến giáo dục pháp luật -098		794.000.000	439.500.000	55%	704.403.000	62%
	Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ về phát triển du		100.000.000	84.200.000	84%	84.400.000	100%
	Quản lý nhà nước - 341		3.190.400.000	1.697.088.000	53%	1.608.470.000	106%
	Kinh phí đào tạo - 085		98.000.000	78.000.000	80%	-	
	Kinh phí Nông thôn mới 281		30.000.000	-	0%	-	
	Tổng cộng		8.282.400.000	5.165.188.000	62%	5.079.663.000	102%